

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

NGUYỄN QUỐC TÍNH

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
CỦA TỈNH TUYÊN QUANG**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ
CHUYÊN NGÀNH: QUẢN LÝ KINH TẾ**

THAI NGUYÊN - 2014

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

NGUYỄN QUỐC TÍNH

**GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP
CỦA TỈNH TUYÊN QUANG**

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế

Mã số: 60.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS. TRẦN MINH TUẤN

THAI NGUYÊN - 2014

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin đảm bảo nội dung nghiên cứu do bản thân thực hiện, dưới sự hướng dẫn khoa học của **TS. Trần Minh Tuấn**, các số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa sử dụng để bảo vệ công trình khoa học khác.

Tác giả xin chịu trách nhiệm về các kết quả nghiên cứu trong luận văn!

Thái Nguyên, tháng năm 2014

Tác giả

Nguyễn Quốc Tính

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin bày tỏ lòng kính trọng và biết ơn sâu sắc đến **TS. Trần Minh Tuấn**, người đã hướng dẫn và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, phòng Quản lý Đào tạo sau đại học trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên đã tạo mọi điều kiện thuận lợi giúp tôi hoàn thành khóa học.

Tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư, phòng Tổng hợp - Cục Thống kê tỉnh Tuyên Quang đã tạo điều kiện cho tôi trong việc thu thập số liệu phục vụ cho đề tài.

Cuối cùng, tôi xin gửi lời cảm ơn đến những người thân trong gia đình, bạn bè, đồng nghiệp đã giúp đỡ và cung cấp cho tôi những kinh nghiệm quý báu để tôi có thể hoàn thành luận văn trong thời gian quy định.

Tôi xin chân thành cảm ơn !

Thái Nguyên, tháng năm 2014

Học viên

Nguyễn Quốc Tính

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN	i
LỜI CẢM ƠN	ii
MỤC LỤC.....	iii
DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT	vi
DANH MỤC CÁC BẢNG.....	vii
MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài	1
2. Mục tiêu nghiên cứu của đề tài	2
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	2
4. Ý nghĩa khoa học của đề tài	2
5. Kết cấu luận văn.....	3
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ CÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP	4
1.1. Một số vấn đề cơ bản về công nghiệp và phát triển công nghiệp	4
1.1.1. Khái niệm về công nghiệp.....	4
1.1.2. Vai trò của ngành công nghiệp	5
1.1.3. Phân loại công nghiệp	7
1.1.4. Quan điểm phát triển công nghiệp theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá ở Việt Nam	8
1.2. Phát triển công nghiệp của một địa phương cấp tỉnh	14
1.2.1. Nguyên tắc phát triển công nghiệp của một địa phương cấp tỉnh.....	14
1.2.2. Các yếu tố tác động tới phát triển công nghiệp của một địa phương cấp tỉnh	15
1.3. Cơ sở thực tiễn về phát triển công nghiệp	19
1.3.1. Kinh nghiệm phát triển công nghiệp ở nước ngoài.....	19
1.3.2. Kinh nghiệm phát triển công nghiệp trong nước	20
1.3.3. Bài học kinh nghiệm cho Tỉnh Tuyên Quang	25
Chương 2: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	26

2.1. Câu hỏi nghiên cứu	26
2.2. Phương pháp nghiên cứu.....	26
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin/số liệu/tài liệu	26
2.2.2. Phương pháp tổng hợp thông tin	26
2.2.3. Phương pháp phân tích thông tin	27
2.3. Các chỉ tiêu nghiên cứu.....	27
Chương 3: THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP TỈNH TUYÊN QUANG.....	29
3.1. Đánh giá các yếu tố tác động đến phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang ...	38
3.1.1. Đánh giá các yếu tố điều kiện phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	38
3.1.2. Nhóm nhân tố về quản lý nhà nước của chính quyền địa phương.....	48
3.1.3. Nhóm nhân tố về doanh nghiệp công nghiệp.....	68
3.2. Thực trạng phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	29
3.2.1. Giá trị sản xuất công nghiệp.....	29
3.2.2. Kết quả thực hiện giá trị sản xuất công nghiệp theo thành phần	32
3.2.3. Kết quả thực hiện các mục tiêu phát triển công nghiệp tỉnh.....	34
3.2.4. Hiện trạng các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.....	36
3.3. Đánh giá về thực trạng phát triển công nghiệp của tỉnh Tuyên Quang	38
3.3.1. Những kết quả đạt được	79
3.3.2. Những tồn tại.....	80
3.3.3. Nguyên nhân của những tồn tại	81
Chương 4: ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP CỦA TỈNH TUYÊN QUANG	83
4.1. Phân tích mô hình SWOT về hiện trạng phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	83
4.1.1. Điểm mạnh	83
4.1.2. Điểm yếu	83
4.1.3. Cơ hội.....	84
4.1.4. Thách thức.....	84

4.2. Định hướng phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang đến năm 2020.....	85
4.2.1. Ngành chế biến nông, lâm sản, thực phẩm	85
4.2.2. Ngành sản xuất vật liệu xây dựng	85
4.2.3. Ngành công nghiệp cơ khí, luyện kim	85
4.2.4. Ngành công nghiệp sản xuất điện, nước	85
4.2.5. Ngành công nghiệp khai thác, chế biến khoáng sản	86
4.2.6. Ngành công nghiệp dệt may – da giày	86
4.2.7. Ngành công nghiệp thiết bị điện, điện tử	86
4.2.8. Ngành công nghiệp hóa chất	87
4.2.9. Quy hoạch khu, cụm công nghiệp.....	87
4.2.10. Nhu cầu vốn đầu tư đến năm 2015.....	88
4.3. Giải pháp phát triển công nghiệp tỉnh Tuyên Quang	88
4.3.1. Giải pháp về vốn và thu hút đầu tư	88
4.3.2. Giải pháp về hoàn thiện chính sách	90
4.3.3. Giải pháp về xây dựng kết cấu hạ tầng phát triển công nghiệp	91
4.3.4. Giải pháp về nguồn nhân lực	92
4.3.5. Giải pháp về phát triển kỹ thuật - công nghệ	93
4.3.6. Giải pháp về thị trường	94
4.3.7. Giải pháp hoàn thiện nội dung quản lý Nhà nước và tổ chức thực thi của các cơ quan quản lý nhà nước cấp Tỉnh.....	94
4.3.8. Giải pháp về môi trường	96
4.4. Kiến nghị.....	97
4.4.1. Kiến nghị đối với Nhà nước.....	97
4.4.2. Kiến nghị đối với Tỉnh.....	97
KẾT LUẬN	98
TÀI LIỆU THAM KHẢO	99

DANH MỤC CÁC CỤM TỪ VIẾT TẮT

STT	DẠNG VIẾT TẮT	DẠNG ĐẦY ĐỦ
1	CNH	Công nghiệp hóa
2	CN-XD	Công nghiệp xây dựng
3	DNCN	Doanh nghiệp công nghiệp
4	HĐH	Hiện đại hóa
5	TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
6	TNHH1TV	Trách nhiệm hữu hạn một thành viên
7	TMDV	Thương mại dịch vụ
8	UBND	Ủy ban nhân dân
9	XHCN	Xã hội chủ nghĩa
10	UNIDO	Liên Hợp Quốc
11	KCN	Khu công nghiệp

DANH MỤC CÁC BẢNG

Bảng 3.1. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2006- 2010	43
Bảng 3.2. Số lượng doanh nghiệp hiện có thuộc các loại hình phân theo ngành kinh tế	69
Bảng 3.3. Số lượng doanh nghiệp từ năm 2008 – 2012.....	70
Bảng 3.4. Nguồn vốn của các doanh nghiệp công nghiệp Tuyên Quang	72
Bảng 3.5. Số doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin phân ra ngành kinh tế ..	73
Bảng 3.6. Trình độ chuyên môn của lao động các doanh nghiệp công nghiệp phân theo ngành kinh tế.....	74
Bảng 3.7. Trình độ chuyên môn được đào tạo của người đứng đầu của các doanh nghiệp công nghiệp phân theo ngành kinh tế	75
Bảng 3.8. Số lao động của DNCN Tuyên Quang	76
Bảng 3.9. Cơ cấu lao động theo ngành kinh tế	77
Bảng 3.10. Trị giá xuất khẩu hàng hóa năm 2012	78
Bảng 3.11. Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo thành phần kinh tế.....	33
Bảng 3.12. Giá trị sản xuất công nghiệp phân theo địa bàn.....	34

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định, một trong những nhiệm vụ chủ yếu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội từ nay đến năm 2020 là: “Phát triển mạnh khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và phát triển kinh tế tri thức”. Để làm được việc đó đòi hỏi sự đóng góp không ngừng của các tỉnh, thành phố trong phát triển kinh tế, trước hết là công nghiệp.

Tuy nhiên, thực trạng ngành công nghiệp ở Việt Nam nói chung chưa tương xứng với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, cũng như yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đặc biệt trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Việc chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mà giai đoạn đầu là thực hiện quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa đã và đang đặt ra cho đất nước ta những thách thức nhất định, trong đó việc xây dựng doanh nghiệp công nghiệp có chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước đang đặt ra những đòi hỏi bức thiết.

Tuyên Quang là một tỉnh thuộc vùng Trung du miền núi phía Bắc với 7 đơn vị hành chính bao gồm: Thành phố Tuyên Quang và 6 huyện: Lâm Bình, Chiêm Hoá, Hàm Yên, Na Hang, Sơn Dương và Yên Sơn với 141 phường, xã và thị trấn. Trong những năm qua, tốc độ tăng trưởng kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển không ngừng trên khắp các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng GDP bình quân giai đoạn 2006- 2010 đạt 13,53%; trong đó công nghiệp - xây dựng tăng bình quân 16,19%/năm, dịch vụ tăng 17,57%/năm, nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 6,74%/năm. Tỷ trọng nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản khoảng 26,7%, công nghiệp và xây dựng 27,4%, dịch vụ 45,9%. GDP bình quân đầu người đạt 15,36 triệu đồng, tương đương 1.300USD (giá thực tế). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp và dịch vụ, giảm dần tỷ trọng nông lâm nghiệp trong GDP.

Tuy nhiên, thực trạng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và ngành công nghiệp nói riêng hiện nay còn rất nhiều khó khăn, thách thức, chưa tương xứng với tiềm năng. Vì vậy, tập trung nghiên cứu, xây dựng các giải pháp giúp